TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:185/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thúy Thìn.

Ông Đoàn Xuân Miễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đ – Cán bộ Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Đ, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: V, phường T, quận M, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: TT D1, phường K, quận Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Quang Đ1 và con bà Nguyễn Thị Xuân D (đã chết); Có vợ là Đào Thu L, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Có 1 con sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án chưa được xóa (ngày 12, 14/2/2007 Tòa án nhân dân nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội Trộm cắp tài sản); Nhân thân: Ngày 11/9/1995 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản- đã xóa án tích; Ngày 27/1/1997 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản- đã xóa án tích; Ngày 10/11/ 1998 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản- đã xóa án tích. (Theo Danh chỉ bản số 151 lập ngày 21/02/2020 tại Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/2/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Việt H, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: X ngõ G, phường T, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn L và con bà Phạm Thị H; Có vợ là Trần Huyền T; Có 2 con (con lớn sinh

năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Có 4 tiền sự vào các năm 1997, 2006, 2007 về trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, cai nghiện bắt buộc, đi trường giáo dưỡng (đã hết thời hiệu); Có 04 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 24/11/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 50 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân, ngày 31/10/2010 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/12/2012 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 18/11/2015 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Theo Danh chỉ bản số 152 lập ngày 21/02/2020 tại Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/2/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Trú tại: Số VII, ngách 61/64, phố Đ, phường V, quận M, Hà Nội.

2. Anh Lê Văn P, sinh năm 1989. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Trú tại: MĐ, T, C, Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đức H, sinh năm 1988. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Trú tại: Số V, ngõ Đ, K, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/02/2020, tại ngã tư Đại La - Trần Đại Nghĩa - Hai Bà Trưng - Hà Nội, tổ công tác Công an phường Đồng Tâm tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Minh T (sinh năm 1972, trú tại: ngõ XI, huyện T, Hà Nội, làm nghề xe ôm) đang điều khiển xe máy Honda màu đỏ BKS 30L9-54xx chở Lê Quang Đ, phát hiện và thu giữ của Đ 01 tay công bằng kim loại màu đen dài khoảng 10cm, hai đầu hình tròn, 01 đầu van bằng kim loại màu đen dài khoảng 08 cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác, 01 đầu vam bằng kim loại dài khoảng 05cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác, 01điện thoại nhãn hiệu samsung và số tiền 7.000.000 đồng. Đ khai số tài sản trên Đ dùng để trộm cắp tài sản là xe máy và số tiền 7.000.000 đồng trong đó có 5.500.000 đồng là tiền vừa bán xe trộm cắp. Tổ công tác đưa Đ cùng tang vật về trụ sở công an phường để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Đ khai do không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 17 và 19/02/2020 Đ đã thực hiện 2 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 17/02/2020, Đ cầm theo bộ vam phá khóa đi đến khu vực phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 42 ngõ 89 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội, phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen BKS: 30P4 – 03xx của anh Nguyễn Đức H không người trông giữ, Đ liền dùng bộ vam phá ổ khóa xe rồi lén lút trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, Đ gọi điện cho Lê Việt H nói vừa trộm được

chiếc xe máy và hỏi H có mua không, H đồng ý mua và hẹn Đ ra ngõ Giếng Mứt, Hai Bà Trưng, Hà Nội để giao dịch. Tại đây H kiểm tra xe và đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng nhưng hẹn trả tiền sau.

Vụ thứ hai: Ngày 19/02/2020, Đ cầm theo bộ vam phá khóa đi lang thang tại khu vực phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến chân cầu thang nhà E3 Lê Thanh Nghị, Bách Khoa, Hai Bà Trưng phát hiện 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS 37E1- 655xx của anh Lê Văn P (sinh năm 1989, trú tại: MĐ, T, C, Nghệ An) không người trông giữ, Đ liền sử dụng bộ vam phá khóa bẻ khóa ổ xe và nổ máy rời đi. Sau đó, Đ lại gọi cho Lê Việt H để bán xe vừa trộm cắp được. H đồng ý và hẹn Đ ra ngõ Giếng Mứt, Hai Bà Trưng, Hà Nội để giao dịch. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ mang xe đến điểm hẹn, sau khi kiểm tra xe, H đã đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. H đưa Đ 5.500.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền mua xe ngày 17/02/2020, 3.500.000 đồng là tiền mua xe ngày 19/02/2020). Sau đó Đ bắt xe ôm tại đầu ngõ Giếng Mứt để về nhà, khi đi đến khu vực ngã tư Đại La, Trần Đại Nghĩa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính và bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Việt H khai ngày 17/2/2020, sau khi mua 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 30P4- 03xx của Đ, H kiểm tra bên trong cốp có 01 giấy tờ xe mang tên Nguyễn Xuân T, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Đức H, H đã vứt ở đâu không nhớ. Sau đó, H mang xe về nhà tại số 26 ngách 82 ngõ 459 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng cất giấu. Ngày 19/2/2020, sau khi mua được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 37E1- 655xx, H liền tháo biển kiểm soát vứt vào thùng rác khu vực vệ sinh công cộng gần ngách 82 ngõ 459 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội rồi mang xe về nhà cất. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi H đang định mang xe máy đi tiêu thụ thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính, H tự giác giao nộp 2 chiếc xe máy trộm cắp trên cho cơ quan công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL –HDĐTTS ngày 6/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 30P4- 03xx, số khung 139207, số máy 2639134, đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng.

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không BKS, số khung RLHJA 3917 KY 347389, số máy JA 39E1213645 đã qua sử dụng có giá trị là 16.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 25.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS 30P4-03xx. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là của anh Nguyễn Xuân T. Anh T cho em rể là Nguyễn Đức H mượn để đi lại. Tra cứu số khung, số máy là nguyên thủy nên ngày 01 tháng 5 năm 2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh T, anh T không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với xe máy Honda Wave màu đen, không BKS, số khung RLHJA 3917 KY 347389, số máy JA 39E1213645. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là Lê Văn P. Tra cứu số khung, số máy là nguyên thủy nên ngày 01 tháng 5 năm 2020, Cơ quan CSĐT- Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh P, anh P không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS-HBT ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Việt H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Quang Đ và Lê Việt H giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Lê Quang Đ từ 24- 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Lê Việt H từ 18- 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

- Về vật chứng: Tịch thu 01 tay công bằng kim loại màu đen dài khoảng 10cm hai đầu hình tròn, 01 đầu van bằng kim loại màu đen dài khoảng 08 cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác, 01 đầu vam bằng kim loại dài khoảng 05cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Đ và 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A51 thu giữ của H;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Đ.

Trả lại bị cáo Đ số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có.

Tại lời nói sau cùng, Lê Quang Đ và Lê Việt H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan: Người bị hại là anh Nguyễn Xuân T, anh Lê Văn P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và quan điểm rõ ràng. Anh T và anh P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền chi tiêu sinh hoạt, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, vào các ngày 17 và 19/02/2020 Lê Quang Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30P4- 03xx (trị giá 9.000.000 đồng) của anh Nguyễn Xuân T trước số nhà 42 ngõ 89 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội và 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 37E1- 655xx (trị giá 16.500.000 đồng) của anh Lê Văn P tại chân cầu thang nhà E3 Lê Thanh Nghị, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội với tổng trị giá tài sản là 25.500.000 đồng. Cả hai lần trộm cắp được xe máy Đ đều gọi cho Lê Việt H để bán lại. H biết rõ đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với tổng giá tiền cho hai lần mua là 5.500.000 đồng (lần thứ nhất mua với giá 2.000.000 đồng, lần thứ hai mua với giá 3.500.000 đồng). Hành vi của bị cáo Lê Quang Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Việt H đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Quang Đ, Lê Việt H đều là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự về cùng hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo Đ có 01 tiền án do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử năm 2007 về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Do vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo Đ có bà nội là Đỗ Thị Khương là người có công với cách mạng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại là anh Lê Văn P và anh Nguyễn Xuân T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 tay công bằng kim loại màu đen dài khoảng 10cm hai đầu hình tròn; 01 đầu van bằng kim loại màu đen dài khoảng 08 cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam bằng kim loại dài khoảng 05cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác thu giữ của Lê Quang Đ, đây là công cụ Đ sử dụng để phá và mở ổ khóa điện để trộm xe máy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng trong đó có 5.500.000 đồng là tiền thu lời bất chính do Đ bán xe máy trộm cắp được mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền của Đ do lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đ.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Đ và chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A51 thu giữ của H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định H và Đ đã sử dụng để liên lạc với nhau trong việc mua bán xe máy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển kiểm soát xe máy BKS 30P4- 03xx của anh Lê Văn P, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức H, 01 giấy tờ xe mang tên Nguyễn Xuân T do H đã vứt đi không thu hồi được, anh P, anh H và anh T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[8] Đối với người lái xe ôm là anh Nguyễn Minh T khi được Đ thuê chở xe ôm, không biết không liên quan đến hành vi của Đ nên cơ quan CSĐT- Công an quận Hai Bà Trưng không đặt vấn đề xử lý đối với anh T là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Lê Việt H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Quang Đ 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Việt H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ và bị cáo H.

3. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại màu đen dài khoảng 10cm hai đầu hình tròn; 01 đầu vam bằng kim loại màu đen dài khoảng 08 cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam bằng kim loại màu đen dài khoảng 07 cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác; 02 đầu vam bằng kim loại màu đen dài khoảng 05cm một đầu dẹt nhọn, một đầu hình lục giác;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SamSung màu đen thu giữ của Đ và 01chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A51 thu giữ của H; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.500.000 đồng; Trả lại bị cáo Lê Quang Đ số tiền 1.500.000 đồng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/6/2020).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo Lê Quang Đ, Lê Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS nhân dân TP Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hương Liên, Hương Khê, Hà Tĩnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Kim Oanh